

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Số: 648 /UBND-TH
V/v báo cáo tình hình
thực hiện vay và trả nợ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Định, ngày 14 tháng 02 năm 2019

của địa phương

SỞ TÀI CHÍNH BÌNH ĐỊNH năm 2018

Số: 2465
ĐẾN Ngày: 20/02
Chuyên: NS
Lưu Hồ Sơ Số:

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của Chính quyền địa phương; Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Thông tư số 80/2018/TT-BTC ngày 28/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 của Bộ Tài chính quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công; Công văn số 1604/BTC-NSNN ngày 31/01/2019 của Bộ Tài chính về việc báo cáo kết quả thực hiện vay, trả nợ của chính quyền địa phương năm 2018;

Trên cơ sở số liệu tổng hợp của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định báo cáo về nợ của chính quyền địa phương và tình hình vay lại nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ năm 2018 (chi tiết tại các Phụ lục kèm theo Công văn này)

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ NSNN;
- Cục QLN và TCĐN;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, K1, K7. *ph*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
HÌNH VAY VÀ TRẢ NỢ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2018
 Kèm theo Công văn số 648 /UBND-TH ngày 14 /02/2019 của UBND tỉnh)

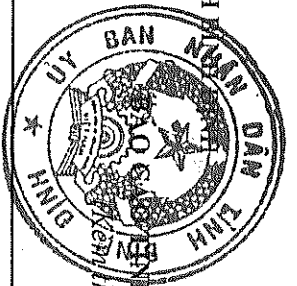
Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự nợ đầu kỳ (ngày 01 tháng 01)	Vay trong kỳ	Trả nợ trong năm			Dự nợ cuối kỳ (ngày 30 tháng 6)
				Gốc	Lãi/phi	Tổng	
a	b	1	2	3	4	5	6=1+2-3
I	Tạm ứng ngân quỹ nhà nước (*)	363.026	18.757	80.575	595	80.568	301.208
II	Vay các tổ chức tài chính, tín dụng	80.000		80.000	568	80.568	0
I	Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam	125.000	0	0	0	0	125.000
2	Vay các tổ chức tài chính, tín dụng	125.000					125.000
III	Vay lại vốn vay nước ngoài	158.026	18.757	575	27	0	176.208
1	Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải	13.788		575		0	13.213
2	Dự án Năng lượng nông thôn II (**)	143.363				0	143.363
3	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	875	4.314		27	0	5.189
4	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)		14.443			0	14.443

Ghi chú:

(*) Không bao gồm khoản tạm ứng tồn ngân KBNN 133.5 tỷ đồng của dự án đường ven biển Nhơn Hội - Tam Quan đã được Bộ Tài chính khoan nợ và không thu phí tạm ứng tại Công văn số 12138/BTC-KBNN ngày 12/9/2011

(**) Sử dụng nguồn khấu hao tài sản từ vốn vay của Dự án để trả nợ.



CHƯƠNG TRÌNH HÌNH VAY VÀ TRẢ NỢ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018
 theo Công văn số 648/UBND-TH ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự nợ đầu năm (ngày 01 tháng 01)	Vay trong năm	Trả nợ trong năm			Dự nợ cuối năm (ngày 31 tháng 12)
				Gốc	Lãi/phi	Tổng	
a	b	1	2	3	4	5	6=1+2-3
	Tổng số	363.026	87.926	167.052	2.438	169.490	283.900
I	Tạm ứng ngân quỹ nhà nước (*)	80.000	45.000	80.000	787	80.787	45.000
II	Vay các tổ chức tài chính, tín dụng	125.000	0	73.750	0	73.750	51.250
1	Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam	125.000		73.750		73.750	51.250
2	Vay các tổ chức tài chính, tín dụng						0
III	Vay lại vốn vay nước ngoài	158.026	42.926	13.302	1.651	14.953	187.650
1	Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải	13.788		1.149		1.149	12.639
2	Dự án Năng lượng nông thôn II (**)	143.363		12.153	1.454	13.607	131.210
3	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	875	7.821		92	92	8.696
4	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)		24.740		105	105	24.740
5	Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiêu dự án thành phố Quy Nhơn		10.365				10.365

Ghi chú:

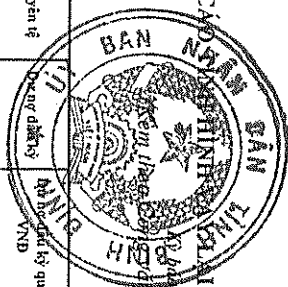
(*) Không bao gồm khoản tạm ứng tồn ngân KBNN 133.5 tỷ đồng của dự án đường ven biển Nhơn Hội - Tam Quan đã được Bộ Tài chính khoan nợ và không thu phí tạm ứng tại Công văn số 12138/BTC-KBNN ngày 12/9/2011

(**) Sử dụng nguồn khấu hao tài sản từ vốn vay của Dự án để trả nợ

Cơ quan thực hiện: UBND Tỉnh Bình Định

BẢO CHẤM VỐN VAY ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ

Ngày ký kết : Trừ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018
Số tài khoản : 648UBND-TH ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh



STT	Tên Dự án/Chương trình	Nguồn vốn cho vay	Đơn vị	Đơn vị tính	Số tiền	Đơn vị tính	Trả nợ trong kỳ						Nợ quá hạn					
							Gốc	Lãi	Phí theo HĐ vay	Phí QL/CV/L	Cộng	Dư nợ cuối kỳ	Dư nợ cuối kỳ VND	Gốc	LAI	Phí theo HĐ vay	Phí QL/CV/L	Cộng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải	WB	SDR	USD	614.457,3	13.787.806.590	50.933				50.933	563.524,3	12.638.822.708					
2	Dự án Nâng lương nông thôn II (WB8)	WB	USD	USD	6.389.029	143.363.411.591	535.427	64.041,3			599.468	5.772.582	131.210.819.591					
3	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	WB	USD	USD	39.000	875.121.000	346.750	3.970,7			3.970,7	385.750	8.768.097.500					
4	Dự án Xây dựng cầu dẫn sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	WB	USD	USD			1.095.297,3	4.496,1			4.496,1	1.095.297,3	24.896.107.629					
5	Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiêu dự án thành phố Quy Nhơn	WB	USD	USD			456.214					456.214	10.369.744.220					
TỔNG CỘNG																		
	USD				7.042.486,3		1.898.261,3	586.360	72.508,1	0	658.868	8.273.367,6						
	Tổng quy USD																	
	Tổng quy VND												187.883.591.648					

Đơn vị: Nguyên tệ

Chi chi:

-Cột 6: Áp dụng tỷ giá hạch toán ngân sách nhà nước do Bộ tài chính công bố tại thời điểm đầu kỳ báo cáo

-Cột 14: Áp dụng tỷ giá hạch toán ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm cuối kỳ báo cáo

Cơ quan thực hiện: UBND Tỉnh Bình Định



BÌNH ĐỊNH HỈNH NỢ CỦA UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH THEO CHỦ NỢ

Kỳ báo cáo : Từ ngày 01/01/2018 Đến ngày 31/12/2018

Kèm theo Công văn số 648/UBND-TH ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Nguyễn Huệ

STT	TÊN CHỦ NỢ	Dư nợ đầu kỳ	Dư nợ đầu kỳ quy VND	Dư nợ cuối kỳ	Dư nợ cuối kỳ quy VND	Trong đó, Dư nợ quá hạn cuối kỳ	Dư nợ quá hạn cuối kỳ quy VND
1	2	3	4	5	6	7	8
	Chủ nợ: Ngân hàng thế giới						
1	Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải	614.457,3	13.787.806.590	563.524,3	12.638.822.708		
2	Dự án Nâng lương nông thôn II	6.389.029	143.363.411.591	5.772.582	131.210.819.591		
3	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	39.000	875.121.000	385.750	8.768.097.500		
4	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	0	0	1.095.297,3	24.896.107.629		
5	Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiêu dự án thành phố Quy Nhơn	0	0	456.214	10.369.744.220		
	Tổng dư nợ (quy VND)	7.042.486,3	158.026.339.181	8.273.367,6	187.883.591.648	0	0
	Hạn mức nợ theo quy định (VND)		1.122.470.000.000				

Ghi chú:

- Cột 4: Áp dụng tỷ giá hạch toán ngân sách nhà nước do Bộ tài chính công bố tại thời điểm đầu kỳ báo cáo

- Cột 6: Áp dụng tỷ giá hạch toán ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm cuối kỳ báo cáo

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY LẠI ODA,
VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ**

Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018

(Kèm theo Công văn số 1.044/UBND-TH ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh)

I. Thông tin cơ bản:

- Tên Dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)
- Tên Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới
- Hiệp định vay số: 5749-VN
- Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2016 đến năm 2022
- Tổng mức đầu tư: 284.680.000.000 đồng
- Tổng số vốn vay: 11.990.000 USD
- Tỷ lệ vay lại: 25% vốn IDA (2.997.500 USD)

II. Tiến độ thực hiện dự án:

1. Lũy kế vốn vay nước ngoài đã giải ngân, chưa giải ngân đến cuối kỳ báo cáo, phân theo vốn cấp phát, vốn vay lại:

Đơn vị tính: USD

TT	Nguồn vốn	Số đã giải ngân tính đến thời điểm		Số còn lại	
		Cấp phát	Vay lại	Cấp phát	Vay lại
	Vốn IDA	1.157.250	385.750	1.090.875	363.625
	Tổng cộng	1.157.250	385.750	1.090.875	363.625

2. Tóm tắt các công việc đã thực hiện của dự án:

Tỉnh Bình Định có hai tiểu dự án: (i) Dự án năm thứ nhất: Sửa chữa hồ chứa nước Thạch Bàn hiện nay đã thi công cơ bản hoàn thành dự kiến bàn giao công trình đưa vào sử dụng trong tháng 4/2019; (ii) Dự án năm thứ 2: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2) gồm 15 hồ chứa nước; trong đó: (i) đã lựa chọn nhà thầu xây lắp 3 hồ chứa nước Lỗ Môn, Hồ Cùng, Cự Lễ đang triển khai thi công; (ii) Đang trong quá trình lựa chọn nhà thầu 5 hồ chứa nước (Đá Bàn, Giao Hội, Kim Sơn, Hóc Tranh và Mỹ Đức) dự kiến trong tháng 4 sẽ triển khai thi công; (iii) Còn 7 hồ chứa còn lại nhà thầu đang lập hồ sơ TKBVTC dự kiến trong quý II/2019 hoàn thành và triển khai xây lắp trong quý I/2020.

3. Tình hình bố trí và sử dụng vốn đối ứng: Được bố trí đầy đủ theo nhu cầu của dự án

4. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản của dự án đầu tư: Thực hiện theo đúng các Nghị định, thông tư quy định hiện hành.

5. Các vướng mắc trong quá trình triển khai, kiến nghị: Không.





**THỰC HIỆN DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY LẠI ODA,
TÀI TRỢ BẰNG VỐN ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ**

Kỳ báo cáo: từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018

(Kiểm tra: Công văn số 648/UBND-TH ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh)

I. Thông tin cơ bản:

- Tên Dự án: Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP): Hợp phần 1: Khôi phục, cải tạo đường địa phương
- Tên Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới
- Hiệp định vay số: 5810-VN
- Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2017 đến năm 2021
- Tổng mức đầu tư: 201, 97 tỷ đồng
- Tổng số vốn vay: 8.600.000 USD
- Tỷ lệ vay lại: 30% vốn IDA (tối đa 2.580.000 USD)

II. Tiến độ thực hiện dự án:

1. Lũy kế vốn vay nước ngoài đã giải ngân, chưa giải ngân đến cuối kỳ báo cáo, phân theo vốn cấp phát, vốn vay lại:

Đơn vị tính: USD

TT	Nguồn vốn	Số đã giải ngân tính đến thời điểm báo cáo		Số còn lại	
		Cấp phát	Vay lại	Cấp phát	Vay lại
	Vốn IDA	2.555.693,7	1.095.297,3	3.464.306,3	1.484.702,7
	Tổng cộng	2.555.693,7	1.095.297,3	3.464.306,3	1.484.702,7

2. Tóm tắt các công việc đã thực hiện của dự án:

- Công tác khôi phục và cải tạo các tuyến đường tỉnh đã hoàn thành xong và nghiệm thu đưa vào sử dụng 06 tuyến đường tỉnh đạt 60% kế hoạch

3. Tình hình bố trí và sử dụng vốn đối ứng:

Năm 2017, UBND tỉnh Bình Định đã bố trí vốn đối ứng cho dự án là 9,25 tỷ đồng, tính đến 31/12/2018 Sở Giao thông vận tải đã sử dụng 3,664 tỷ đồng chủ yếu cho công tác giải phóng mặt bằng và quản lý dự án, tỷ lệ sử dụng vốn 39,6% so kế hoạch.

4. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản của dự án đầu tư: Thực hiện theo đúng các Nghị định, thông tư quy định hiện hành.

5. Các vướng mắc trong quá trình triển khai, kiến nghị: Không

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY LẠI ODA,
VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ**

Kỳ báo cáo: từ ngày 01/10/2018 đến ngày 31/12/2018

(Kèm theo Công văn của UBND TH ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh)

I. Thông tin cơ bản:

- Tên Dự án: Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu Dự án thành phố Quy Nhơn
- Tên Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới
- Hiệp định vay số: IBRD 8745-VN; IDA 6027-VN
- Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2017 đến năm 2022
- Tổng mức đầu tư: 55.303.993 USD
- Tổng số vốn vay: 50.083.182 USD
- Tỷ lệ vay lại: 100% vốn IBRD (5.125.000 USD); 30% vốn IDA (13.487.455 USD)

II. Tiến độ thực hiện dự án:

1. Lũy kế vốn vay nước ngoài đã giải ngân, chưa giải ngân đến cuối kỳ báo cáo, phân theo vốn cấp phát, vốn vay lại:

Đơn vị tính: USD

TT	Nguồn vốn	Số đã giải ngân tính đến thời điểm		Số còn lại	
		Cấp phát	Vay lại	Cấp phát	Vay lại
1	Vốn IBRD	-	456.214	-	4.668.786
2	Vốn IDA	-	-	31.470.727	13.487.455
Tổng cộng		-	456.214	31.470.727	18.156.241

2. Tóm tắt các công việc đã thực hiện của dự án:

- Dự án có 34 gói thầu, trong đó: Hợp phần 1 có 16 gói thầu (Xây lắp 08 gói, Hàng hóa 01 gói và Tư vấn 07 gói); Hợp

TT	Tên gói thầu	Giá hợp đồng (triệu đồng)	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện		Tên nhà thầu	Nguồn vốn
				Từ ngày	Đến ngày		
	Tư vấn:						
1	QN-4.5: Tư vấn hỗ trợ cải cách thể chế đối với đơn vị chủ sở hữu cấp tỉnh	870	22/06/2018	27/06/2018	06/03/2019	Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam	Vốn đối ứng
2	QN-1.22: Tư vấn giám sát xây dựng cho Hợp phần 1 và Hợp phần 2 của dự án	19.880	21/12/2018	21/12/2018	21/02/2023	Công ty EXP International Services Inc, [Tư vấn phụ: Công ty TEDI và Công ty HAMINH]	Vốn IDA và vốn IBRD
3	QN-1.21: Tư vấn khảo sát, thiết kế chi tiết và lập hồ sơ mời thầu cho các hạng mục còn lại của hợp phần 1	-					Đang lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng
4	QN-1.25: Tư vấn giám sát an toàn môi trường và xã hội	-					Đang chuẩn bị cho công tác đấu thầu.
	Xây lắp:						
5	QN-1.1: Xây dựng công hợp thay thế kênh hở Phú Hòa	-					

[Chữ ký]

6	QN-1.2: Xây dựng cụm xử lý nước rỉ rác Long Mỹ công suất 400 m3/ng.đêm	-					Đang lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng
7	QN-1.3: Xây dựng nhà vệ sinh trường học	-					

- Các gói thầu xây lắp thực hiện trong giai đoạn 18 tháng đầu tiên hiện đang được đánh giá thầu, dự kiến sẽ ký hợp đồng năm 2019

3. Tình hình bố trí và sử dụng vốn đối ứng:

- Trong năm 2018, Tiểu dự án Môi trường bền vững thành phố Quy Nhơn được phân bổ vốn đối ứng là 15 tỷ đồng theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đối ứng ODA từ nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2018. Đến ngày 31/12/2018, số vốn đối ứng đã sử dụng là 2.008.583.000 đồng. Dự kiến trong tháng 01/2019 sẽ thanh toán tiếp 435.415.000 đồng từ nguồn vốn đối ứng năm 2018. Phần còn lại (12,5 tỷ đồng) sẽ được chuyển sang năm 2019.

4. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản của dự án đầu tư:

5. Các vướng mắc trong quá trình triển khai, kiến nghị:

- Hiện nay, dự án chưa được Chính phủ phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020, do vậy chưa thể thực hiện giải ngân vốn ODA theo quy định hiện hành của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp quy khác./.

